

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Chí Vương  
2. Ông Phạm Quốc Vương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Kim P, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lý Minh N, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị Kim P trình bày:

Chị P và anh N tự nguyện về chung sống với nhau năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, không tổ chức lễ cưới. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không chịu làm ăn, nghiện ngập nên hai vợ chồng thường hay cãi nhau, có khi anh N còn đánh chị P. Từ tháng 4/2020, hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Chị P thấy mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, không thể kéo dài được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị P và anh N có 01 người con chung là Hà Ngọc Hải K, sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2020, bị đơn anh Lý Minh N trình bày:

Thông nhất với lời khai của chị P về thời gian chung sống, con chung, nợ chung. Anh N và chị P quen biết năm 2010 và tự nguyện về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau về kinh tế trong gia đình. Hiện nay hai vợ chồng không tình cảm với nhau nên chị P yêu cầu ly hôn thì anh N đồng ý.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 người con chung là Hà Ngọc Hải K, sinh năm 2014. Khi ly hôn anh N đồng ý để chị P được trực tiếp nuôi con, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin vắng mặt.

Về nội dung: Chị P và anh N chung sống với nhau năm 2010, không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị P và anh N là vợ chồng. Giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Minh N cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị P và anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị P, anh N theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Kim P thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị P và anh N tại Tòa, thấy rằng: Anh N và chị P đều thừa nhận cả hai tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và hướng dẫn tại điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, Điều 2 Nghị định 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ thì trường hợp này không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của chị P và anh N đã nghiêm trọng, hiện nay không còn sống chung với nhau, ai lo phận nấy, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị P yêu cầu ly hôn và anh N đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, không công nhận chị P và anh N là vợ chồng.

Về con chung: Chị P và anh N đều thừa nhận có 01 con chung là Hà Ngọc Hải K, sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Anh N đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện các các bên, không trái quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị P và anh N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Chị P và anh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 11, 85, 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

Căn cứ Điều 2 Nghị định 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Kim P.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hà Thị Kim P và anh Lý Minh N là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Hà Ngọc Hải K, sinh năm 2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên tạm thời không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí: Chị Hà Thị Kim P phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001963 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu HS;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Minh Hải**